

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT THÀNH PHỐ VINH TỈNH NGHỆ AN VỀ CÁC CHÍNH SÁCH THỂ DỤC THỂ THAO

Đặng Văn Dũng*; Ngô Sách Thọ**
Nguyễn Văn Báo***

Tóm tắt:

Thông qua điều tra xã hội học, phương pháp phỏng vấn đề tài tiến hành xác định thực trạng nhận thức của người khuyết tật (NKT) thành phố Vinh tỉnh Nghệ An về các chính sách TĐTT. Kết quả cho thấy, nhận thức của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An về các chính sách TĐTT còn nhiều hạn chế. Hầu hết NKT hiểu biết chưa nhiều, chưa sâu, thậm chí không biết tới các chính sách về TĐTT, cũng như vai trò và tác động của các chính sách TĐTT đối với NKT.

Từ khóa: Nhận thức, chính sách, TĐTT, người khuyết tật, Nghệ An.

The situation of the disabled's awareness about sports policies in Vinh city, Nghe An province

Summary: Through the sociological survey and interview method, the topic has determined the situation of the disabled's awareness about sports policies in Vinh city, Nghe An province. The results show that awareness of people with disabilities in Vinh city, Nghe An province about sports policies is still limited. Most of the disabled has little, inadequate knowledge, or even, they do not know about sports policies, as well as the role and impact of sports policies on the disabled.

Keywords: Awareness, policy, sports, the disabled, Nghe An.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây phong trào TĐTT của người khuyết tật (NKT) đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước. Các hội, các câu lạc bộ thể thao NKT đã được thành lập, các giải thể thao NKT được tổ chức thường xuyên đã thu hút đông đảo NKT tham gia tập luyện để rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, thể lực, hoà nhập vào cuộc sống lao động, sản xuất của cộng đồng.

Năm 2019, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh được Bộ Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng triển khai đề tài cấp Quốc gia "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động thể dục thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", mã số KX.01.38/16-20. Nghiên cứu được tiến hành tại 07 tỉnh, đại diện cho 4 vùng đô thị của cả nước. Tại Nghệ An, chúng tôi tiến hành khảo sát NKT tại thành phố Vinh với 2 phường: Hưng Phúc và Bến Thủy. Kết quả khảo sát với nhiều tiêu chí khác nhau nhằm xác định thực trạng phong trào tập luyện TĐTT của NKT đồng thời xây dựng các giải

pháp chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TĐTT. Bài báo là sản phẩm khoa học của đề tài cấp Quốc gia mã số KX.01.38/16-20, thông tin khái quát về thực trạng nhận thức của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An về các chính sách TĐTT đối với NKT.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng khảo sát là 48 người khuyết tật (23 nam và 25 nữ) sinh sống tại 02 phường Hưng Phúc và Bến Thủy, Thành phố Vinh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để có thể xác định được nhận thức của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An về các chính sách TĐTT, chúng tôi tiến hành điều tra xã hội học, phỏng vấn bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu trên đối tượng nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở các bảng 1, 2 và 3.

*PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

***CN, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu

Bảng 1. Thực trạng nắm bắt thông tin về chính sách TDDT của người khuyết tật thành phố Vinh tỉnh Nghệ An (n = 48)

TT	Chính sách TDDT cho người khuyết tật	Nam (%)	Nữ (%)	Chung (%)
1	Biết về Luật NKT	47.83	44.00	45.91
2	Biết về Luật TDDT	8.70	4.00	6.35
3	Biết các văn bản dưới luật về TDDT và NKT	13.04	0.00	6.52
4	Biết về đề án/chính sách/chương trình riêng của địa phương về TDDT và NKT	47.83	60.00	53.91
5	Không biết các chính sách TDDT	17.39	0.00	8.69

Trong số các văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến NKT, các đề án/chính sách/chương trình riêng của địa phương được NKT biết đến nhiều nhất với tỷ lệ 53,91% (bảng 1). Thực tiễn cho thấy các chính sách này ảnh hưởng trực tiếp đến việc hỗ trợ, trợ giúp đối với NKT nên tỷ lệ biết đến các chính sách, đề án tương đối cao. Tỷ lệ NKT biết về Luật NKT xếp vị trí thứ 2 với hơn 45,91%; NKT biết về Luật TDDT và các văn bản dưới luật tương đối thấp (6,35% và 6,52%). Đặc biệt vẫn còn 8,69% NKT không biết gì về các chính sách TDDT.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, sự khác biệt giới cũng thể hiện rõ ở việc nắm bắt thông tin về các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến NKT khi ở hầu hết các tiêu chí đánh giá đều cho thấy ở nam có tỷ lệ cao hơn, ngoại trừ tiêu chí 4.

Ngoài ra, qua kết quả phỏng vấn sâu còn ghi nhận được, trong số những NKT nắm bắt được thông tin về chính sách TDDT, thì chỉ có 31,82% NKT chỉ “biết một phần nội dung” của các văn bản chính sách, còn lại đa số “chỉ biết về tên chính sách” chiếm tỷ lệ 68,18%.

Bảng 2. Nhận thức về tác động của các chính sách TDDT đối với cuộc sống của người khuyết tật thành phố Vinh tỉnh Nghệ An (n = 48)

TT	Tác động của chính sách TDDT	Nam (%)	Nữ (%)	Chung (%)
1	Góp phần tạo động lực	39.13	36.00	37.56
2	Phòng ngừa, giảm thiểu bệnh tật	26.09	12.00	19.04
3	Phát triển thể chất	69.57	52.00	60.78
4	Hòa nhập cộng đồng	34.78	36.00	35.39
5	Khác	0.00	4.00	2.00

Kết quả nghiên cứu tại bảng 2 cho thấy, NKT cũng đã có những hiểu biết và nhận thức được tác động của các chính sách TDDT đối với NKT. Tuy nhiên, mức độ nhận thức chưa cao và có sự chênh lệch lớn giữa các yếu tố tác động. NKT nhận thức tác động của các chính sách TDDT góp phần phát triển thể chất có tác động lớn nhất tới NKT cũng chỉ có 60,78% ý kiến đồng ý (Nam: 69,57%; Nữ: 52%); tiếp đến là các tác động như: Góp phần tạo

động lực trong cuộc sống có 37,56% ý kiến (Nam: 39,13%; Nữ: 36%); Góp phần hòa nhập cộng đồng có 35,39% ý kiến lựa chọn (Nam: 34,76%; Nữ: 36%); Góp phần phòng ngừa, giảm thiểu bệnh tật có 19,04% ý kiến (Nam: 26,09%; Nữ: 12%). Các tác động khác nhận được sự lựa chọn ở mức rất thấp 2%. Đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực tới phong trào TDDT của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.



Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, việc phát triển phong trào tập luyện TDDT nâng cao sức khỏe cho người khuyết tật đã được quan tâm đúng mức tại nhiều tỉnh, thành, ngành tại Việt Nam

Bảng 3. Nhận thức về vai trò TDDT đối với sức khỏe của người khuyết tật thành phố Vinh tỉnh Nghệ An (n = 48)

TT	Vai trò của TDDT đối với sức khỏe	Nam (%)	Nữ (%)	Chung (%)
1	Quan trọng	60.87	44.00	52.43
2	Bình thường	17.39	44.00	30.69
3	Không quan trọng	13.04	8.00	10.52
4	Không có ý kiến	8.70	4.00	6.35

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, mức độ nhận thức về vai trò TDDT đối với sức khỏe của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An thể hiện ở các cấp độ khác nhau. Ở mức quan trọng chiếm tỷ lệ cao nhất 52.43% (Nam: 60,87% ; Nữ : 44,00%); tiếp đến là mức bình thường chiếm tỷ lệ 30,69%; mức không quan trọng chiếm tỷ lệ 10,52% và vẫn còn một số NKT được hỏi thờ ơ và không có ý kiến gì về vai trò của TDDT đối với sức khỏe chiếm tỷ lệ 6,35%. Điều này cho thấy, mặc dù đa số NKT đã nhận thức được vai trò của TDDT đối với sức khỏe, tuy nhiên vẫn còn nhiều NKT chưa nhận thức được vai trò TDDT đối với sức khỏe. Chính vì vậy, cần kịp thời có giải pháp phù hợp để nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của TDDT đối với sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy hòa nhập cộng đồng hơn nữa cho NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

KẾT LUẬN

Nhận thức của NKT thành phố Vinh tỉnh Nghệ An về các chính sách TDDT còn nhiều hạn

chế. Hầu hết NKT hiểu biết chưa nhiều, chưa sâu, thậm chí không biết đến các chính sách về TDDT, cũng như vai trò và tác động của các chính sách TDDT đối với NKT. Đây là cơ sở khoa học quan trọng, góp phần đề ra chính sách và giải pháp thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư, *Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.*
2. Báo cáo khảo sát đề tài "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động TDDT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20
3. Quốc hội (2010), *Luật Người khuyết tật.*
4. Quốc hội (2006), *Luật Thể dục, Thể thao.*
5. Quốc hội (2018), *Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi.*